

CHÍNH PHỦ
Số: 90/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hoá chất

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hóa chất, bao gồm:

- Vi phạm quy định về sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- Vi phạm quy định về vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Vi phạm quy định về cất giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- Vi phạm quy định về khoảng cách an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm;
- Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, vận chuyển quá cảnh hóa chất;
- Vi phạm quy định xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ chứa hóa chất;
- Vi phạm quy định về quảng cáo hóa chất;
- Vi phạm quy định về phân loại, ghi nhãn hóa chất;
- Vi phạm quy định về bao gói hóa chất;
- Vi phạm quy định về phiếu an toàn hóa chất;
- Vi phạm quy định về sử dụng hóa chất cho thí nghiệm, nghiên cứu khoa học;

- m) Vi phạm quy định về cất giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- n) Vi phạm quy định về xử lý hóa chất bị thải bỏ trong sử dụng;
- o) Vi phạm quy định về xây dựng biện pháp phòng ngừa, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất;
- p) Vi phạm quy định về khai báo hóa chất;
- q) Vi phạm quy định về đăng ký hóa chất mới;
- r) Vi phạm quy định về điều kiện của người có liên quan tới các hoạt động hóa chất nguy hiểm;
- s) Vi phạm quy định về công tác bảo vệ khu vực có hoạt động hóa chất nguy hiểm;
- t) Vi phạm quy định về cung cấp, bảo mật thông tin hóa chất;
- u) Vi phạm quy định về báo cáo sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hóa chất thuộc Danh mục hóa chất cấm.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp; quản lý hóa chất Bảng thuộc Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và chất phóng xạ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động hóa chất không quy định trực tiếp tại Nghị định này thì áp dụng theo các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam; trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản xuất hóa chất là quá trình chế tạo ra hóa chất.
2. Sử dụng hóa chất là quá trình đưa hóa chất ra dùng trong thực tế nhằm đạt được mục đích nhất định trong các hoạt động kinh tế (sản xuất, xây dựng, điều tra cơ bản, đào tạo, nghiên cứu khoa học ...) theo một quy trình công nghệ đã được xác định.
3. Mua bán, cung ứng hóa chất là quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, vận chuyển hóa chất.
4. Bảo quản hóa chất là quá trình cất giữ hóa chất tại kho chứa, các thùng, bồn chuyên dụng chứa hóa chất tại địa điểm cất giữ.
5. Nghiên cứu chế thử hóa chất là quá trình chế tạo ra sản phẩm hóa chất mới. Nghiên cứu chế thử có thể bao gồm toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm hoặc chỉ một trong những bước của quá trình để xác định thành phần, quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị...

Điều 4. Quy định xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt; tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng; thời hiệu và thời hạn xử phạt; thời hạn được coi là chưa bị xử phạt; cách tính thời hạn, thời hiệu; áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 5. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, kinh doanh hóa chất

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- a) Để nguyên liệu hoặc sản phẩm hóa chất tồn đọng quá mức quy định tại khu vực sản xuất;
- b) Hệ thống sổ sách, biểu mẫu sử dụng cho công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hóa chất không có hoặc không đúng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- a) Đưa cơ sở sản xuất hóa chất vào hoạt động khi chưa tổ chức nghiệm thu, bàn giao và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện cho phép sản xuất hóa chất;
- b) Không khắc phục, bổ sung các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về điều kiện cho phép sản xuất đã tiến hành sản xuất hóa chất;
- c) Không có hoặc để hư hỏng nội quy, quy trình sản xuất, quy trình vận hành thiết bị tại các vị trí sản xuất theo quy định;
- d) Hệ thống thu hồi, tiếp địa không đạt các yêu cầu theo quy định;
- đ) Cắt bỏ hoặc làm hư hỏng các thiết bị, cơ cấu an toàn trang bị kèm theo thiết bị sản xuất hóa chất;
- e) Để người lao động vi phạm các quy định an toàn về phòng cháy, phòng nổ, phòng độc tại khu vực sản xuất.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- a) Sản xuất, kinh doanh hóa chất không nằm trong danh mục hóa chất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
- b) Sử dụng nguyên liệu sản xuất, kinh doanh hóa chất không rõ nguồn gốc;
- c) Sản xuất, kinh doanh không đúng loại sản phẩm hóa chất đã đăng ký và được phép đưa vào sản xuất, sử dụng;
- d) Không thực hiện hoặc không duy trì thường xuyên việc kiểm tra chất lượng sản phẩm hóa chất;

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- a) Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất khi chưa được cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- b) Sửa chữa, thay đổi kết cấu, cấu trúc bộ phận xây dựng nhà xưởng vi phạm các yêu cầu về che chắn bảo vệ bên trong nhà xưởng hoặc vi phạm các yêu cầu về lối thoát nạn, khả năng chịu lực, chịu lửa của công trình, vi phạm các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường lao động.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;
- b) Buộc khắc phục tình trạng không an toàn do vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;
- c) Buộc phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về vận chuyển hóa chất nguy hiểm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về vận chuyển hóa chất nguy hiểm thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành về vận chuyển hàng nguy hiểm trong các lĩnh vực giao thông đường bộ; giao thông đường thủy nội địa.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về cất giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh.

- 1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi không bố trí kho riêng hoặc không trang bị phương tiện cấp phát hóa chất nguy hiểm tại kho tiêu thụ.
- 2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:
 - a) Thực hiện không đúng chế độ thống kê báo cáo, thủ tục xuất nhập kho hóa chất nguy hiểm;
 - b) Không thực hiện chế độ kiểm tra sổ sách thống kê, báo cáo xuất nhập khẩu hóa chất nguy hiểm;
 - c) Không thiết lập các biển báo, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm tại các khu vực bảo quản hóa chất nguy hiểm theo quy định.
- 3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:
 - a) Bảo quản hóa chất nguy hiểm vượt quá quy mô bảo quản của kho theo quy định;
 - b) Bảo quản hóa chất nguy hiểm thuộc các nhóm khác nhau trong cùng một không gian kho khi chưa có đủ các điều kiện an toàn theo quy định;
 - c) Không thực hiện công tác niêm phong, khóa cửa kho theo quy định.
- 4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:
 - a) Tập kết, xếp dỡ hoặc bảo quản hóa chất nguy hiểm tại địa điểm chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;
 - b) Bảo quản hóa chất nguy hiểm tại kho chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế hoặc chưa tổ chức nghiệm thu, bàn giao và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
 - c) Trang bị thiếu hoặc không sửa chữa kịp thời hệ thống thông tin liên lạc theo quy định;
 - d) Không xây dựng hoặc không sửa chữa kịp thời hàng rào kho bảo quản hóa chất nguy hiểm;
 - đ) Không duy trì, sửa chữa kịp thời các trạm canh gác, bảo vệ kho;

- e) Không sửa chữa kịp thời các hư hỏng của hệ thống cung cấp điện, hệ thống chiếu sáng;
- g) Không sửa chữa kịp thời các hư hỏng của kết cấu kho, tường che chắn bảo vệ;
- h) Không sửa chữa hoặc không thực hiện chế độ kiểm tra, đo kiểm định kỳ hệ thống thu lôi tiếp địa chống sét;
- i) Không thực hiện công tác xử lý hóa chất quá hạn, hóa chất mất phẩm chất;
- k) Các hành vi vi phạm hành chính về quy trình bảo quản hàng hóa chất dự trữ quốc gia; vi phạm chế độ bảo mật hàng hóa chất về dự trữ quốc gia thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 25/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dự trữ quốc gia.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi mở rộng, cải tạo khu vực kho bảo quản hóa chất vi phạm các yêu cầu về khoảng cách an toàn, vi phạm các yêu cầu an toàn về phòng cháy, phòng nổ, phòng độc, phòng chống lụt bão, lối thoát nạn.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi không xây dựng tường bảo vệ che chắn hoặc tường bảo vệ che chắn không đạt quy cách khi chưa đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định.

7. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi lấy cấp hóa chất nguy hiểm tại kho bảo quản hóa chất nguy hiểm.

Hành vi lấy cấp hóa chất nguy hiểm nếu xét thấy có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển hồ sơ cho cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về khoảng cách an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- a) Tự ý ra vào, tụ họp trong phạm vi vùng nguy hiểm hoặc vành đai an toàn;
- b) Chắn thả súc vật hoặc trồng hoa màu trong phạm vi vành đai an toàn.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi đốt lửa hoặc thải chất cháy, rác, chất ăn mòn, chất độc vào khu vực vành đai an toàn.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi xê dịch cột mốc vành đai an toàn hoặc tự ý di chuyển các loại biển báo ký hiệu vùng nguy hiểm.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- a) Không có khoảng cách ngăn phòng độc, cháy hoặc không dọn, phát quang cây dễ cháy trong khu vực vành đai an toàn;
- b) Phá hoại hoặc làm hư hỏng hàng rào bảo vệ, tường che chắn an toàn khu vực kho bảo quản hóa chất nguy hiểm.